

Số: /TM-TTYT
V/v: mời chào giá hóa chất, VTYT
năm 2025

Ba Đồn, ngày 14 tháng 02 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế thị xã Ba Đồn kính mời Quý đơn vị có nhu cầu, khả năng cung cấp gửi báo giá về Trung tâm để có cơ sở tổng hợp, lập Kế hoạch mua sắm hóa chất, VTYT phục vụ công tác khám, chữa bệnh năm 2025.

I. Danh mục cần báo giá: *Phụ lục 1.*

II. Hồ sơ chào giá bao gồm:

1. Bảng báo giá theo mẫu ***Phụ lục 2***
2. Các tài liệu liên quan khác (nếu có)

III. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế thị xã Ba Đồn.
2. Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Bản cứng gửi về Khoa Dược - CLS –VTTTB Trung tâm Y tế thị xã Ba Đồn (TDP: Minh Phượng – Phường Quảng Thọ - Tỉnh Quảng Bình, điện thoại liên lạc 02323.512268).
 - Hình thức nhận báo giá: File exel và bản scan gửi qua Email về Khoa: khoaclduocbd@gmail.com
3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 09h00 ngày 11/02/2025 đến trước 17h00 ngày 21/02/2025.
4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 21/02/2025.

IV. Các thông tin khác:

Đề nghị các đơn vị chào giá trọn gói, đã bao gồm thuế, phí, chi phí vận chuyển hàng hóa đến Trung tâm Y tế thị xã Ba Đồn.

Yêu cầu kỹ thuật các hàng hóa cũng như các tham chiếu đến nhãn hiệu hàng hóa (nếu có) chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế. Các đơn vị có thể báo giá các hàng hóa khác miễn là những hàng hóa đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu kỹ thuật.

(Thư mời này thay thế cho thư mời số 123/TM-TTYT ngày 13/02/2025 v/v mời chào giá hoá chất, VTYT năm 2025)

Xin cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng THTC (*đăng trên trên trang thông tin điện tử qua Website của TTYT TX Ba Đồn*);
- Lưu: VT, Dược-CLS-TTB, VTYT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phúc Kỳ

Phụ lục 1:

DANH MỤC HÓA CHẤT, VTYT PHỤC VỤ KHÁM,CHỮA BỆNH NĂM 2025
(Kèm theo công văn số /TM-TTYT ngày tháng 02 năm 2025 của Trung tâm Y tế thị xã Ba Đồn)

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Quy cách	ĐVT	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Dung dịch pha loãng	Chứng chỉ ISO 13485 Đóng gói: 20L/ thùng Thành phần chính: NaCl ≤ 9.4% Buffer ≤ 1.6% Anti-Microbial Agent ≤ 1.0%	20L/thùng	Thùng	Thùng/20 lít	Thùng	7	
2	Dung dịch ly giải	Chứng chỉ ISO 13485 Đóng gói: 500ml/ chai Thành phần chính: Quaternary Ammonium Salt <10% Sodium Lauryl Sulfate <1.5%	500ml/ chai	Chai	Chai/500 ml	Chai	7	
3	Dung dịch rửa	Chứng chỉ ISO 13485 Đóng gói: 50ml/ lọ Thành phần chính: Sodium Hypochlorite 5%	50ml/ lọ	Lọ	Lọ 50 ml	Lọ	7	
4	Thuốc thử xét nghiệm định lượng GOT	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: 6 x 56 ml R1 + 6 x 14 ml R2 - Thành phần: Tris buffer 80 mM pH 7.65, L-aspartate 240 mM, 2-Oxoglutarate 12 mM, NADH 0.18 mM, MDH ≥ 600 U/l, LDH ≥ 900U/l. -Tuyến tính lên tới 440 U/l - Giới hạn phát hiện là 0.463 U/l.	6 x 56 ml + 6 x 14 ml	Hộp	510 ml/hộp	ml	2040	
5	Thuốc thử xét nghiệm định lượng GPT	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: 6 x 56 ml R1 + 6 x 14 ml R2 - Thành phần: Tris buffer 100 mM pH 7.15, L-Alanine 500 mM, 2-Oxoglutarate 15 mM, NADH 0.18 mM, LDH ≥ 1700 U/l. -Tuyến tính lên tới 440 U/l - Giới hạn phát hiện là 0.169 U/l.	6 x 56 ml + 6 x 14 ml	Hộp	510 ml/hộp	ml	2040	

6	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Cholesterol	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: 8 x 56 ml R1 - Thành phần: Good's buffer pH 7.20, sodium cholate 8 mM, CHE $\geq$ 400 U/l, CHOD $\geq$ 200 U/l, POD $\geq$ 500 U/l, 4-AAP 0.6 mM, 4-chlorophenol 2 mM. -Tuyển tính lên tới 700 mg/dl. - Giới hạn phát hiện là 1 mg/dl.	8 x 56 ml	Hộp	420 ml/Hộp	ml	1260	
7	Thuốc thử xét nghiệm định lượng y-GT	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: 6 x 56 ml R1 + 6 x 14 ml R2 - Thành phần: Tris buffer 100 mM pH 8.25, glycylglycine 100 mM, L-Glutamyl-3-carboxy-4-nitroanilide 4mM. -Tuyển tính lên tới 800 U/l. - Giới hạn phát hiện là 2 U/l.	6 x 56 ml + 6 x 14 ml	Hộp	510 ml/hộp	ml	510	
8	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Creatinine	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: 4 x 56 ml R1 + 4 x 56 ml R2 - Thành phần: picric acid 14 mM, NaOH 0.18 M, sodium tetraborate 10 mM, Chất hoạt động bề mặt. -Tuyển tính lên tới 20 mg/dl - Giới hạn phát hiện là 0.2 mg/dl.	4 x 56 ml + 4 x 56 ml	Hộp	510 ml/hộp	ml	1020	
9	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Urea	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: 6 x 56 ml R1 + 6 x 14 ml R2 - Thành phần: CAPSO buffer 8 mM pH 7.60, 2-Oxoglutarate 7.5 mM, Urease $>$ 8 KU/l, GLDH $>$ 800 U/l, NADH 0.25 mM, Chất ổn định. -Tuyển tính lên tới 300 mg/dl. - Giới hạn phát hiện là 1 mg/dl.	6 x 56 ml + 6 x 14 ml	Hộp	510 ml/hộp	ml	1020	
10	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Acid Uric	Đạt chứng chỉ: ISO 13485- Đóng gói chi tiết: 6 x 56 ml R1+ 6 x 14 ml R2 - Thành phần R1: phosphate buffer pH 7.0 100 mM, TOOS 0.38 mM, ascorbate oxidase $\geq$ 1000 U/l, chất hoạt động bề mặt.-Thành phần R2: Good buffer pH 7.7 50 mM, 4-aminoantipyrine 1.5 mM, uricase $\geq$	6 x 56 ml + 6 x 14 ml	Hộp	420 ml/Hộp	ml	840	

		450 U/l, POD $\geq$ 1000 u/l, chất hoạt động bề mặt.-Tuyển tính lên tới 35 mg/dl.- Giới hạn phát hiện là 0.06 mg/dl.						
11	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Triglycerides	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: 8 x 56 ml R1 - Thành phần: Good's buffer pH 6.80, ATP 2 mM, GK > 300 U/l, POD > 1000 U/l, LPL > 1000 U/l, GPO > 2000 U/l, TOPS 3 mM, 4-AAP 0.3 mM, chất hoạt động bề mặt và chất ổn định. -Tuyển tính lên tới 1000 mg/dl. - Giới hạn phát hiện là 0.69 mg/dl.	8 x 56 ml	Hộp	420 ml/Hộp	ml	1260	
12	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Glucose	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 - Đóng gói chi tiết: 8 x 56 ml R1 - Thành phần: phosphate buffer pH 6.50 220 mM, GOD $\geq$ 15000U/l, POD $\geq$ 500 U/l, 4-AAP 1mM, phenol 10 mM, chất hoạt động bề mặt -Tuyển tính lên tới 500 mg/dl - Giới hạn phát hiện là 1 mg/dl.	8 x 56 ml	Hộp	420 ml/Hộp	ml	2520	
13	Test thử HbA1c	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 Sử dụng cho máy HbA1c Quo-Test. - Đóng gói: 15 test/hộp -Thành phần: Phân tử liên hợp boronat huỳnh quang; Lọ nhựa chứa: Chất đệm ammonium chloride, lysis agent và chất bảo quản; Dụng cụ thu thập mẫu (máu): có chất chống đông EDTA và hoạt chất bề mặt.	15 test /hộp	Test	20 test/kit	Test	1200	
14	SDB HbA1c Control	Đạt chứng chỉ: ISO 13485 Đóng gói: 2 x 0.25 mL level 1+ 2 x 0.25 mL level 2 Được sử dụng kết hợp với máy phân tích HbA1C nhằm mục đích kiểm tra độ chính xác của máy	2 x 0.25 mL level 1+ 2 x 0.25 mL level 2	Hộp	10 test/kit	Test	20	
15	(G133-111) Que thử đường huyết On-Call Plus Blood Glucose Test Strip(Hộp 50 test dạng lọ)	Que thử đường huyết dùng với máy đo đường huyết cá nhân On-call Plus	Hộp 50 test	Test	Hộp 50 Test	Test	1400	

16	Test thử CRP bán định lượng	Test xét nghiệm Protein phản ứng C trong máu (CRP). - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp 100 test	Hộp	Hộp 20 test	Test	300	
17	Test nhanh H.pylori	Phát hiện kháng thể kháng H.pylori Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016 - Mẫu phẩm: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Độ nhạy tương quan: 94.88% , độ đặc hiệu tương: 95.38% - Thành phần Kit thử: Vùng cộng hợp: Kháng thể chuột kháng IgG người (0,16 µg) - Vạch kết quả : Kháng nguyên H.pylori (0,2 µg) - Vạch chứng: Kháng thể dê kháng IgG chuột (0,88 µg) - Bảo quản ở nhiệt độ thường	40 test/hộp	Test	Hộp 30 test	Test	200	
18	Dung dịch kali hydroxit 10% (KOH 10%)	Dung dịch KOH 10% dùng trong xét nghiệm để soi tươi nấm.	Chai 500ml	Chai	Chai/100ml	Chai	2	
19	Que thử phân tích nước tiểu 10 thông số	Que thử nước tiểu 10 thông số: LEU/ NIT/ URO/ PRO/ pH/ BLO/ SG/ KET/ BIL/ GLU sử dụng cho máy nước tiểu Misson	100 test/Hộp	Test	100 test/Hộp	Test	2700	
20	Bơm tiêm sử dụng một lần (3ml)	"- Bơm tiêm nhựa, sử dụng 01 lần - Thể tích 3ml/cc, đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp 100 cái	Cái	Hộp 100 cái	Cái	4100	
21	Ống chứa máu kháng đông EDTA	Chất liệu: nhựa, kích thước ống 12-13 mm x75mm, thể tích lấy mẫu 2ml, có vạch đánh dấu. Có chất chống đông EDTA K2 bên trong ống.	Hộp 100 ống	Ống	100chiếc /hộp	Ống	2	
22	Ống chứa máu kháng đông HEPARIN	Chất liệu: nhựa, kích thước ống 12-13 mm x75mm, thể tích lấy mẫu 2ml, có vạch đánh dấu. Có chất chống đông Heparin bên trong ống.	Hộp 100 ống	Ống	100chiếc /hộp	Ống	3	
23	Đầu côn xanh	Làm bằng Nhựa PP, tiết trùng , màu xanh. Thể tích 1000µl	500 chiếc/túi	Chiếc	500 cái/túi	Cái	4	
24	Đầu côn vàng	Làm bằng Nhựa PP, tiết trùng, màu vàng. Thể tích 200µl	1000 chiếc/túi	Chiếc	1.000 cái/túi	Cái	10	
25	Ống nghiệm nhựa không nắp	Ống nghiệm dung tích 5ml, kích thước 12x75mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	500 ống / Túi	Ống	500 cái/túi	Cái	23	

26	Giấy in cho máy sinh hóa cỡ 55mm x 30m	Giấy in nhiệt , kích thước 5.5 cm	Hộp 10 cuộn	Cuộn	Túi 1 cuộn	Cuộn	100	
27	Giấy siêu âm	Kích thước: 110mmx20m. Dùng được cho các loại máy Sony. Quy cách: 10 cuộn/hộp	10 cuộn / hộp	Cuộn	Túi 1 cuộn, Hộp 10 cuộn	Cuộn	20	
28	Lamen 22x22mm	Được làm bằng kính đặc biệt của hydrolytical. • Độ dày: 0.16 - 0.19mm. • Kích thước: 22 x 22mm.	Hộp 100 miếng	Hộp	Hộp 100 miếng	Hộp	5	
29	Phim X.Quang	Phim X-quang DI-HL 20×25 cm được làm từ loại phim X-quang có độ nhạy cao, cho phép thu thập ảnh chụp X-quang chất lượng cao. Sản phẩm này có kích thước chuẩn 20×25 cm, phù hợp với nhu cầu chụp các bộ phận nhỏ của cơ thể.	Hộp 150 tờ	Tờ	Sét 100 phim	Phim	300	
30	Bông Y tế	Chất liệu 100% bông xơ tự nhiên dùng trong y tế	Bịch 1kg	kg		Kg	6	
31	Bông Y tế	Chất liệu 100% bông xơ tự nhiên dùng trong y tế	Gói 25G	Gói		Gói	750	
32	Cồn Povidin	Thành phần chính Povidone-iodine 10%	Lọ 20ml	Lọ/chai		Lọ	305	
33	Oxy già 3%	Dung dịch, lọ 50ml	Lọ 50ml	Lọ		Lọ	150	
34	Cồn 90 độ	Cồn 90 độ, chất lỏng không màu, trong suốt.	Chai 500ml	Chai		Chai	90	
35	Bơm kim tiêm 1ml	"- Bơm tiêm nhựa, sử dụng 01 lần - Thể tích 1ml/cc, đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp 100 cái	Cái		Cái	5000	
36	Kim châm cứu số 5	0,3x25mm, đạt chứng chỉ ISO 13485	Hộp 100 cái	Cái		Cái	15.000	
37	Kim châm cứu số 10	0,3x75mm, đạt chứng chỉ ISO 13485	Hộp 100 cái	Cái		Cái	1.000	

Tổng cộng: 37 mặt hàng

Phụ lục 2:

BIỂU MẪU BẢN BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số /TM-TTYT ngày tháng năm 2025 của Trung tâm Y tế thị xã Ba Đồn)

Thông tin của đơn vị báo giá
(Tên, địa chỉ, số điện thoại, email)

Kính gửi: Quý khách hàng

Chúng tôi (tên đơn vị.....) có địa chỉ tại:.....
Xin gửi đến Quý khách hàng bản chào giá như sau:

STT	Tên thương mại	Đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1				.					
2									

Ghi chú: Báo giá này có hiệu lực.....ngày kể từ ngày phát hành.
Báo giá đã bao gồm thuế, phí, chi phí vận chuyển ... bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

Ngày tháng năm 2025
Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá
[Họ tên, chức danh, ký tên, đóng dấu]